

HƯỚNG DẪN LƯU TRỮ TÀI LIỆU PHỤC VỤ KĐCL CTĐT 2020 - PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ

(Theo Thông báo số 59/TB-MĐC ngày 18 tháng 2 năm 2020)

(CTĐT = Khoa/Bộ môn chủ quản ngành đào tạo)

Lưu ý: Đơn vị đầu mỗi có trách nhiệm kết hợp với các đơn vị liên quan triển khai lưu trữ tài liệu làm minh chứng.

TT	TÊN MINH CHỨNG	TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH CHÍNH	ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	CTĐT Thực hiện và/hoặc cùng lưu tài liệu
1	Hồ sơ giảng dạy của GV*.	3.1	TCCB	TCCB	CTĐT	
2	Kế hoạch chiến lược của CSGD; khoa*.	6.1	TCCB	TCCB	CTĐT	
3	Kế hoạch; quy hoạch phát triển đội ngũ GV, NCV*.	6.1	TCCB	TCCB		
4	Thông tin về cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn của GV, NCV*.	6.1	TCCB	TCCB	CTĐT	
5	Phân tích nhu cầu đào tạo; bồi dưỡng của đội ngũ GV, NCV*.	6.1	TCCB	TCCB		
6	Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ GV, NCV*.	6.1	TCCB	TCCB; KHTC		
7	Các chính sách về nhân sự.	6.1	TCCB	TCCB		
8	Bản mô tả vị trí việc làm của GV, NCV.	6.1	TCCB	TCCB		x
9	Các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm; các hợp đồng lao động.	6.1	TCCB	TCCB		
10	Bản thống kê kết quả thực hiện kế hoạch; quy hoạch trong chu kỳ đánh giá.	6.1	TCCB	TCCB		
11	Thông tin về cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn của GV, NCV*.	6.2	TCCB	TCCB	CTĐT	
12	Tiêu chuẩn tuyển dụng GV, NCV.	6.2	TCCB	TCCB		x
13	Phân tích nhu cầu đào tạo; bồi dưỡng của đội ngũ GV, NCV*.	6.2	TCCB	TCCB		
14	Các chính sách nhân sự.	6.2	TCCB	TCCB		
15	Hồ sơ năng lực của GV, NCV.	6.2	TCCB	TCCB	CTĐT	x
16	Số liệu về tổng số GV, NH trong chu kỳ đánh giá.	6.2	TCCB	TCCB		
17	Bản mô tả vị trí việc làm của GV, NCV*.	6.2	TCCB	TCCB	CTĐT	x
18	Văn bản quy định về chế độ; định mức làm việc của GV, NCV.	6.2	TCCB	TCCB	CTĐT	x
19	Quy chế chi tiêu nội bộ.	6.2	TCCB	TCCB; KHTC		x
20	Tài liệu; văn bản quy định về phát triển đội ngũ GV, NCV[1]*.	6.3	TCCB	TCCB		
21	Các kế hoạch phát triển chuyên môn, nghiệp vụ và đội ngũ kế thừa.	6.3	TCCB	TCCB		
22	Tiêu chí lựa chọn, quy trình tuyển dụng*.	6.3	TCCB	TCCB		
23	Các chính sách về nhân sự*.	6.3	TCCB	TCCB		

24	Bản mô tả vị trí công việc*.	6.3	TCCB	TCCB		
25	Trang thông tin điện tử.	6.3	TCCB	TCCB; TT.TT-TV		
26	Danh sách giáo viên, NCV được bổ nhiệm, điều chuyển trong 05 năm của chu kỳ đánh giá*.	6.3	TCCB	TCCB		
27	Bản nhận xét; đánh giá trình độ; năng lực hằng năm của GV, NCV*.	6.4	TCCB	TCCB		
28	Tài liệu; văn bản quy định về phát triển đội ngũ GV, NCV (ví dụ: tiêu chí về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giảng dạy, nghiên cứu, đóng góp cho cộng đồng,...)*.	6.4	TCCB	TCCB		
29	Bản mô tả vị trí công việc của GV, NCV*.	6.4	TCCB	TCCB	CTĐT	x
30	Các chính sách về nhân sự.	6.4	TCCB	TCCB		
31	Hồ sơ năng lực của GV, NCV*.	6.4	TCCB	TCCB	CTĐT	x
32	Kết quả đánh giá, phân loại GV, NCV hằng năm*.	6.4	TCCB	TCCB	CTĐT	x
33	Danh sách GV, NCV được khen thưởng, đề bạt, bổ nhiệm hoặc bị kỷ luật hằng năm.	6.4	TCCB	TCCB		
34	Kết quả khảo sát; đánh giá nhu cầu đào tạo; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV, NCV*.	6.5	TCCB	TCCB		
35	Danh sách đội ngũ GV, NCV được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm*.	6.5	TCCB	TCCB		
36	Kế hoạch phát triển đội ngũ GV, NCV*.	6.5	TCCB	TCCB		
37	Các kế hoạch phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.	6.5	TCCB	TCCB		
38	Các phân tích về nhu cầu đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV, NCV*.	6.5	TCCB	TCCB		
39	Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ GV, NCV*.	6.5	TCCB	TCCB; KHTC		
40	Các chính sách về nhân sự.	6.5	TCCB	TCCB		
41	Bản mô tả vị trí việc làm của GV, NCV.	6.5	TCCB	TCCB	CTĐT	x
42	Hồ sơ năng lực của GV, NCV.	6.5	TCCB	TCCB	CTĐT	x
43	Quyết định cử đi học tập, bồi dưỡng và tiếp nhận*.	6.5	TCCB	TCCB	CTĐT	x
44	Báo cáo tổng kết đánh giá hằng năm.	6.5	TCCB	TCCB; HCTH		
45	Báo cáo kết quả quản trị đội ngũ GV, NCV*.	6.6	TCCB	TCCB		
46	Hệ thống văn bản đánh giá thi đua khen thưởng*.	6.6	TCCB	TCCB; HCTH		
47	Bản mô tả vị trí công việc*.	6.6	TCCB	TCCB		
48	Các chính sách nhân sự.	6.6	TCCB	TCCB		
49	Kết quả đánh giá, phân loại GV, NCV hằng năm*.	6.6	TCCB	TCCB		
50	Ý kiến phản hồi của GV, NCV và các bên liên quan.	6.6	TCCB	KHCN; TCCB		
51	Bản mô tả vị trí công việc của GV, NCV.	6.7	TCCB	KHCN; TCCB		

52	Hồ sơ năng lực của GV, NCV*.	6.7	TCCB	KHCN; TCCB		
53	Kết quả đánh giá, phân loại GV, NCV hằng năm*.	6.7	TCCB	KHCN; TCCB		
54	Kế hoạch, chiến lược phát triển nhân sự của CSGD; khoa; bộ môn*.	7.1	TCCB	TCCB; CTĐT		
55	Đề án vị trí việc làm: quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm.	7.1	TCCB	TCCB	CTĐT	
56	Bản mô tả công việc của nhân viên*.	7.1	TCCB	TCCB	CTĐT	
57	Hồ sơ, lý lịch của đội ngũ nhân viên*.	7.1	TCCB	TCCB	CTĐT	
58	Đánh giá; phản hồi của các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên*.	7.1	TCCB	TCCB	ĐBCL	
59	Bảng phân tích; dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên để đáp ứng nhu cầu về đào tạo*.	7.1	TCCB	TCCB	ĐTĐH; CTĐT	
60	Các kế hoạch thực hiện việc quy hoạch đội ngũ nhân viên*.	7.1	TCCB	TCCB		
61	Văn bản quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên*.	7.2	TCCB	TCCB		
62	Bản mô tả công việc của nhân viên*.	7.2	TCCB	TCCB		
63	Sổ tay nhân viên.	7.2	TCCB	TCCB		
64	Hồ sơ của đội ngũ nhân viên, các hợp đồng lao động; quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển.	7.2	TCCB	TCCB		
65	Các kế hoạch; quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên*.	7.2	TCCB	TCCB		
66	Kết quả phân tích; khảo sát nhu cầu và ý kiến góp ý của các bên liên quan về vị trí việc làm*.	7.2	TCCB	TCCB		
67	Kết quả giải quyết khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên (nếu có).	7.2	TCCB	TCCB	CTĐT	
68	Văn bản; tài liệu quy định về quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đánh giá năng lực của nhân viên*.	7.3	TCCB	TCCB		
69	Kế hoạch đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên (tự đánh giá, cấp trên đánh giá, đồng nghiệp đánh giá, NH đánh giá, ...)*.	7.3	TCCB	TCCB		
70	Các bản tự đánh giá, bản nhận xét của cấp trên, các biên bản họp nhận xét đánh giá xếp loại công chức, viên chức, người lao động hằng năm; kết quả đánh giá đội ngũ nhân viên hằng năm*.	7.3	TCCB	TCCB		
71	Hồ sơ, lý lịch của đội ngũ nhân viên.	7.3	TCCB	TCCB		
72	Kết quả đánh giá nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên*.	7.4	TCCB	TCCB		
73	Các thông báo; bản đăng ký của nhân viên về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ*.	7.4	TCCB	TCCB	CTĐT	

74	Các quyết định cử đi học, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ; các văn bằng chứng chỉ của nhân viên được cử đi học*.	7.4	TCCB	TCCB	CTĐT	
75	Kết quả đào tạo, bồi dưỡng hằng năm bao gồm nội dung, thời lượng tính theo giờ, hoặc theo kinh phí đã chi.	7.4	TCCB	TCCB	KHTC	
76	Hệ thống văn bản quy định để theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên*.	7.5	TCCB	TCCB		
77	Hệ thống đánh giá đồng cấp và hệ thống; cơ chế thi đua khen thưởng*.	7.5	TCCB	TCCB	HCTH	
78	Bản mô tả vị trí công việc*.	7.5	TCCB	TCCB		
79	Các chính sách nhân sự.	7.5	TCCB	TCCB		
80	Các báo cáo; biên bản; kết quả theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên*.	7.5	TCCB	TCCB		
81	Danh sách nhân viên được khen thưởng và công nhận đột xuất và hằng năm (nêu rõ lý do)*.	7.5	TCCB	TCCB		
82	Danh sách; quyết định cán bộ, nhân viên được phân công giám sát tiến bộ trong học tập của NH.	8.3	TCCB	TCCB		
83	Văn bản thành lập; giao nhiệm vụ cho đơn vị; bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của NH*.	8.4	TCCB	TCCB	CTĐT; CTCT-SV	x